

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 03/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 03/6/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 113-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương trình hành động số 113-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương trình hành động số 113-CTr/TU.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 113-CTr/TU xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, các chỉ tiêu cụ thể, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm triển khai đến năm 2030 để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương trình hành động số 113-CTr/TU ngày 03/6/2024 phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở, sát với yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội đảm bảo tiến bộ, công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; tạo điều kiện để người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin.

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Hà Nam trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu chính đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 1%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 60% đến 65% (tỷ lệ này được tính bằng tỷ số giữa lao động qua đào tạo có chứng chỉ bằng cấp chia cho tổng số lao động qua đào tạo).

- Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60% và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội;

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững 98-100% trẻ mẫu giáo trong độ tuổi đến trường mầm non. Tiếp tục giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học 3 cơ sở mức độ 3 một cách vững chắc, bền vững. Duy trì 100% học sinh

hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học trung học cơ sở; tối thiểu 80% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học cấp trung học phổ thông (bao gồm cả giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông); trên 90% học sinh khuyết tật được giáo dục hòa nhập.

- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75,1 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI); 32 giường bệnh, 11 bác sĩ, 02 dược sĩ trên 10.000 dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 98%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%, cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Xây dựng được ít nhất 12.392 căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; xoá bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 32m² sàn/người.

- 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 30% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 20% nước thải sinh hoạt được xử lý; nước thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được xử lý 100%.

(Có phụ lục chi tiết ban hành kèm theo)

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng và phát triển chính sách xã hội toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước, xây dựng con người Việt Nam toàn diện, có chỉ số phát triển con người (HDI) cao trên thế giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

1.1. Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 113-CTr/TU. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về vai vai trò, tầm quan trọng của công tác đổi mới, nâng cao chính sách xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên Công Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam và các phương tiện thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Nhân rộng các mô hình an sinh xã hội điển hình, tiên tiến, có cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1. rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp tới từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.2. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Thực hiện lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách an sinh xã hội; tăng cường nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ, công chức thực thi chính sách an sinh xã hội đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ

2.3. Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, kết nối, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường công tác quản lý và thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.5. Theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai công tác thanh tra, kiểm tra những vấn đề nổi cộm, bức xúc, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hành vi trục lợi chính sách trong thực hiện các chính sách xã hội. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện các chính sách xã hội.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, đặc biệt những hộ gặp khó khăn về nhà ở, những hộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện nâng mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, ban hành cơ chế chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm, sản xuất, kinh doanh và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tôn đống trong chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sỹ; xây dựng tu bổ, tôn tạo mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ, các công trình ghi công liệt sỹ. Phát huy, khơi dậy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; khẩn trương xây dựng và hoàn thiện khung chính sách quốc gia thích ứng với quá trình già hoá dân số.

Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, chú trọng trang bị các kỹ năng mềm, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời.

Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại kỹ năng nghề phù hợp cho lực lượng lao động, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, nghề trọng điểm quốc gia; áp dụng tiêu chuẩn đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường định

hướng nghề nghiệp cho thanh, thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo; sớm ban hành quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...; xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để phát triển các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp ngang tầm các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nhân lực; phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ thuật, đội ngũ nhân lực quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp; đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng và thu hút nhân tài. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội cho đội ngũ tri thức.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4.2. Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiện đại, hiệu quả và bền vững

Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Khai thác phát huy hiệu quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm, tăng tần xuất mở các phiên giao dịch việc làm, tạo cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong tìm kiếm việc làm và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động, phòng chống các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, cho thuê lại lao động. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định; tăng cường tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt các lĩnh vực có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các ngành nghề nặng nhọc độc hại, nguy hiểm. Thực hiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội. Hiện đại hóa, chuyên đổi số trong thông tin dự báo thị trường lao động, thực hiện có hiệu quả kết nối cung cầu lao động, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Tạo việc làm cho người lao động gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và đảm bảo an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người tái hòa nhập cộng đồng. Thúc đẩy chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức và tăng cơ hội việc làm bền vững cho người lao động.

Tiếp tục mở rộng rà soát đối tượng thụ hưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và tăng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm. Đẩy mạnh việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện nghiêm pháp luật về lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4.3. Tạo điều kiện sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các nhóm đối tượng yếu thế, lao động có hoàn cảnh khó khăn khác tiếp cận về nguồn vốn để tổ chức sản xuất tạo việc làm tăng thu nhập, thúc đẩy công tác giải quyết việc làm cho người lao động đảm bảo tính bền vững, thu nhập ổn định.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hà Nam .

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh bền vững

- Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, tiến tới bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động. Vận động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Tăng cường tuyên truyền, vận động lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho đối tượng yếu thế tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện như: người nghèo, người khuyết tật, người thu nhập thấp... Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp

phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5.2. Tiếp tục đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội

- Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người dân gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững.

- Triển khai các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, đảm bảo mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Về giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục đổi mới phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng toàn diện, tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đạt mục tiêu tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp nhất là nhân lực chất lượng cao. Khuyến

khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp; củng cố, phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tiếp tục đầu tư các nghề trọng điểm đảm bảo đào tạo được lực lượng lao động có chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6.2. Về y tế

- Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Hà Nam từng bước hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng. Nâng cao độ bao phủ mạng lưới khám chữa bệnh; phát triển hệ thống bệnh viện, trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng có các chuyên khoa và quy mô phù hợp. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, có khả năng thực hiện được các kỹ thuật cao và y tế chuyên sâu.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng đáp ứng năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, khuyến khích, hỗ trợ thành lập các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Tăng cường liên kết phát triển y tế, khám chữa bệnh và nghiên cứu y học. Chủ động nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động ngành y tế.

- Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân; thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6.3. Về phát triển văn hóa

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực đặc biệt là khu vực nông thôn, nơi tập trung đông người lao động. Bảo đảm phát triển kinh tế xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý văn hóa và hệ thống di tích. Triển khai thực hiện các dự án bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể; tu bổ, tôn tạo các di tích vật thể có giá trị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6.4. Về thông tin

- Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6.5. Về nhà ở

- Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên. Có chính sách hỗ trợ nhà ở cho một số đối tượng khó khăn khác; có chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển nhà ở, tăng cường các biện pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị; đồng thời xây dựng chính sách ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội, đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6.6. Về nước sạch, vệ sinh môi trường.

a) Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình nước sạch tập trung cho các xã, cụm xã, các khu đông dân cư bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Xây dựng; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan.

c) Bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn... Chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội; phát triển dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp; tiến tới phát triển dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng và mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cung cấp các dịch vụ xã hội theo hướng hiện đại; tăng cường quản lý và cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội theo Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ Tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức nước ngoài dành cho Việt Nam; trong đó tập trung vào các lĩnh vực thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 113-CTr/TU và Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện trước ngày 05/12 hằng năm (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 113-CTr/TU và Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh trước ngày 15/12 hằng năm theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong KH;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Hà Nam;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, VXNV, TH;
- Lưu: VT, VXNV (P).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Dương